

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 323/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Khe Sanh
thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo
huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh và Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2730/TTr-SXD ngày 31/12/2021 kèm theo Báo cáo thẩm định số 2359/BC-SXD ngày 26/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Khe Sanh thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Khe Sanh thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ thị trấn Khe Sanh với tổng diện tích tự nhiên là 1.287,68 ha, có phạm vi ranh giới cụ thể như sau: Phía Bắc giáp xã Hướng Tân và xã Tân Hợp; Phía Đông giáp xã Tân Hợp; Phía Tây giáp xã Tân Liên; Phía Nam giáp xã Húc.

3. Tính chất

Là thị trấn huyện lỵ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, sản xuất hàng tiêu dùng của huyện Hướng Hóa và Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo; Là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ, du lịch trên trục hành lang kinh tế Đường 9 của tỉnh Quảng Trị; Là đầu mối giao thông quan trọng trong nước và quốc tế về đường bộ; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

4. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030, Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo đến năm 2025.

- Xác định chức năng sử dụng cho từng khu đất; nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực lập quy hoạch; chỉ tiêu về dân số, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật đối với từng ô phố; bố trí công trình hạ tầng xã hội phù hợp với nhu cầu sử dụng; bố trí mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật đến các trục đường phố phù hợp với các giai đoạn phát triển của toàn đô thị; đánh giá môi trường chiến lược.

- Làm căn cứ quản lý xây dựng đô thị và làm cơ sở lập các đồ án quy hoạch chi tiết, phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng.

5. Quy mô dân số, đất đai

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 22.000 người, đến năm 2030 khoảng 28.000 người.

- Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 833,11 ha, chiếm khoảng 64,70% diện tích đất tự nhiên.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên là 1287,68 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 như sau:

a) Đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 833,11ha, chiếm khoảng 64,7% diện tích đất tự nhiên, trong đó:

- Đất dân dụng là 558,62 ha, chỉ tiêu khoảng 199,5m²/người (chỉ tiêu phát triển mới khoảng 91,8m²/người) chiếm khoảng 67,05% đất xây dựng đô thị, trong đó:

+ Đất đơn vị ở là 383,63 ha, gồm: Các nhóm nhà ở có diện tích là 336,09

ha; các công trình dịch vụ - công cộng là 11,51 ha; cây xanh vườn hoa 14,55 ha; đường giao thông và bãi đỗ xe cho đơn vị ở là 21,48 ha.

+ Đất công trình công cộng có diện tích 30,15 ha, gồm: Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị là 13,81 ha; Đất giáo dục đào tạo là 3,58 ha; Đất y tế là 1,63 ha; Đất văn hóa, thể dục thể thao là 11,13 ha.

+ Đất cây xanh cấp đô thị khoảng 48,97 ha;

+ Đất giao thông khoảng 95,87 ha.

- Đất ngoài dân dụng là 284,49 ha, chiếm khoảng 32,95% đất xây dựng đô thị, gồm: Đất dịch vụ du lịch là 102,31 ha; Đất sử dụng hỗn hợp là 11,02 ha; Đất công nghiệp, kho tàng là 1,54 ha; Đất cơ quan bên ngoài và trung tâm chuyên ngành là 10,69 ha; Đất giao thông đối ngoại là 71,05 ha; Đất an ninh - quốc phòng là 2,0 ha; Đất tôn giáo - tín ngưỡng là 0,35 ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa là 17,44 ha; Đất sông ngòi, kênh rạch, suối là 24,62 ha; Đất cây xanh cách ly là 33,47 ha.

b) Đất khác là 454,57 ha, gồm: Đất nông nghiệp là 122,47 ha, Đất lâm nghiệp là 211,66 ha, Đất rừng phòng hộ là 120,44 ha.

7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

a) Hướng phát triển

- Hướng phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng: Hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật để thị trấn Khe Sanh đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025 và cơ bản đạt tiêu chí loại III vào năm 2030, đảm nhận chức năng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của huyện.

- Hướng phát triển các ngành kinh tế: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, siêu thị và các cửa hàng bán buôn, bán lẻ; chế biến nông sản, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa; Xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng, các khu phố đi bộ phục vụ du lịch mua sắm, ẩm thực, các công trình y tế và giáo dục quan trọng có ý nghĩa của một vùng trong tỉnh.

b) Phân khu chức năng

- Khu vực trung tâm: Là khu vực trên các trục đường Lê Duẩn, Hùng Vương thuộc Khối 2, Khối 3A và Khối 3B, là trung tâm hành chính, văn hoá, giáo dục và y tế của huyện, hình thành thêm trung tâm hành chính mới với diện tích là 5,56 ha nằm trên đường Hùng Vương thuộc Khối 2 nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, hỗn hợp: Tiếp tục phát triển các trung tâm thương mại hiện nay nằm trên tuyến đường Lê Duẩn, Hùng Vương thuộc Khối 2, Khối 3A và Khối 3B. Hình thành trung tâm mới tại Khối 1 và Khối 7 với quy mô diện tích 17,8 ha, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các cửa hàng.

- Trung tâm dịch vụ - du lịch: Nằm tại khu vực hồ Khe Sanh và hồ Tân Độ

với quy mô diện tích 102,31 ha, là phát triển trung tâm dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, gắn với cảnh quan khu vực hồ nước và rừng thông.

- Trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao: Tiếp tục phát triển trung tâm thể dục thể thao hiện nay tại Khối 3A, Khối 3B với diện tích 4,28 ha. Hình thành trung tâm văn hóa, thể dục thể thao tại khối 7 với quy mô diện tích là 6,89 ha, đáp ứng được yêu cầu là trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao của huyện cũng như khu vực phía Tây của tỉnh.

- Trung tâm y tế: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện lên quy mô là 300 giường bệnh, với quy mô diện tích 1,59 ha.

- Khu dân cư: Được phân thành ba đơn vị ở, trong đó, Đơn vị ở 1 gồm các Khối 3A, Khối 3B, Khối 5, Khối 6; Đơn vị ở 2 gồm các Khối 1, Khối 2, Khối 7; Đơn vị ở 3 là Khối 4.

- Khu vực sản xuất: Duy trì và phát triển các vùng nông lâm nghiệp với diện tích khoảng 334,13 ha, chủ yếu tập trung tại các vùng canh tác, các khu vực trũng. Trong vùng thường trồng các loại cây công nghiệp, rau đậu các loại và cây lương thực. Tiến tới du nhập một số cây trồng mới với hiệu quả kinh tế cao (hoa các loại, hoa cao cấp, cây cảnh...) vào trồng theo hình thức trang trại và trồng tại các khu dịch vụ - du lịch, công viên, vườn hoa .v.v...

- Khu vực rừng phòng hộ: Duy trì và phát triển rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng bảo tồn sinh thái chủ yếu nằm tại Khối 2, Khối 3A và Khối 6 với diện tích là 120,44 ha.

8. Thiết kế đô thị

a) Khung thiết kế tổng thể

Bảo vệ giá trị và khai thác lợi thế của điều kiện địa hình tự nhiên (đồi núi, sông suối, ao hồ, kênh rạch,...); giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và di tích lịch sử nhằm bảo tồn và phát triển bản sắc đặc trưng của đô thị.

Nâng cao chất lượng đô thị và thẩm mỹ kiến trúc của khu phố nhà ở, khu trung tâm và các khu phố xanh trong quá trình đa dạng hoá đô thị. Gìn giữ cấu trúc của toàn phong cảnh khi mở rộng, cải tạo, nhất là dọc theo các tuyến đường và xung quanh hồ Khe Sanh, Tân Độ, suối La La, rừng thông.

b) Quy định về tầng cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi

- Tầng cao: Đối với khu dân cư có tầng cao trung bình là 5 tầng; các công trình dịch vụ - công cộng có tầng cao trung bình là 5 tầng; Các công trình thương mại dịch vụ có tầng cao trung bình là 10 tầng.

- Mật độ xây dựng: Các công trình dịch vụ - công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ có mật độ xây dựng thuần tối đa là 40%; Khu du lịch - nghỉ dưỡng tổng hợp mật độ xây dựng gộp tối đa $\leq 25\%$; Khu vực công viên cây xanh, cây xanh dọc sông mật độ gộp tối đa là 5%; Mật độ xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà biệt thự, nhà ở liền kề, nhà ở độc lập) theo quy chuẩn về quy

hoạch xây dựng.

- Khoảng lùi: Công trình công cộng và thương mại - dịch vụ có chiều cao <28m có khoảng lùi tối thiểu 4m, công trình có chiều cao ≥ 28 m có khoảng lùi tối thiểu 6m; Nhà ở riêng lẻ Chỉ giới xây dựng được phép trùng với chỉ giới đường đỏ, khuyến khích có khoảng lùi 1-2m; Các trục đường nội bộ trong nhóm nhà ở khuyến khích tạo khoảng lùi 2-4m;

c) Trục chính, điểm nhấn, không gian mở đô thị

- Trục chính đô thị: Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; Lê Duẩn; Hùng Vương; Hồ Chí Minh nhánh Tây; Tuyến đường 30,0m nối Hùng Vương với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; Hà Huy Tập nối dài đến Đình Tiên Hoàng; Hai Bà Trưng; Ngô Sỹ Liên - Phan Châu Trinh - Đoàn Khuê; Nguyễn Khuyến; Đình Tiên Hoàng; Chu Văn An; Lê Lợi; Hàm Nghi; Nguyễn Trãi; Đường 9 Tháng 7; Phan Đình Phùng; Tuyến 20,5m điểm đầu từ QL9, Trần Hoàn, điểm cuối đường Hùng Vương; Tuyến đường 20,5m đi bản Xa Re; Trần Cao Vân; Lê Quang Đạo.

- Điểm nhấn đô thị: Di tích Đồi Cù Bốc; Địa điểm chiến thắng Khe Sanh - Làng Vây; Khu nhà truyền thống dân tộc Vân Kiều - Pa Kô; hồ Khe Sanh; hồ Tân Độ; suối La La, khu rừng thông.

- Trục cảnh quan: Trục cảnh quan cây xanh kết nối hồ Tân Độ đến hồ Khe Sanh; Trục cảnh quan cây xanh hai bên suối La La.

- Cảnh quan thiên nhiên: Lâm viên khu di tích Đồi Cù Bốc với diện tích khoảng 30,0 ha; Lâm viên Khối 2 với diện tích khoảng 74,0 ha.

- Không gian mở: Công viên cây xanh Khối 3A; công viên cây xanh Khối 3B; Công viên cây xanh hồ thủy lợi Khối 7; Công viên cây xanh Khối 1; Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao tại Khối 3A, Khối 3B và Khối 7; Vườn hoa cây xanh Khối 4.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.1. Cao độ nền

- Cao độ nền khống chế tính theo mực nước tính toán đối với khu ở, khu công nghiệp - kho tàng và khu trung tâm là $P=2\%$; Cao độ nền khống chế tính theo mực nước tính toán đối với khu cây xanh cách ly, thể dục thể thao là $P=10\%$;

- Cao độ nền xây dựng quy hoạch: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung là $H_{xd} \geq + 330,0\text{m}$; Khu vực công nghiệp là $H_{xd} \geq + 330,2 \text{ m}$; Khu vực cây xanh, công viên là $H_{xd} \geq + 325,0\text{m}$.

9.2. Hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo có mặt cắt A-A với lộ giới

là 64,5m; Đường Quốc lộ 9 có mặt cắt 1-1 với lộ giới là 30,0m; Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây có mặt cắt 2-2 với lộ giới là 33,0m.

+ Đường sắt: Đường sắt cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo thiết kế đường sắt thường khổ 1,435m chạy song song với đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo.

- Giao thông đối nội: gồm các tuyến đường cấp đô thị, cấp khu vực, cấp nội bộ, có mặt cắt lộ giới cụ thể như sau:

+ Mặt cắt 3-3: Mặt cắt lộ giới 30,0m = (6,0 + 7,5 + 3,0 + 7,5 + 6,0) m;

+ Mặt cắt 4-4: Mặt cắt lộ giới 26,0m = (5,0 + 16,0 + 5,0) m;

+ Mặt cắt 5-5: Mặt cắt lộ giới 20,5m = (5,0 + 10,5 + 5,0) m;

+ Mặt cắt 6-6: Mặt cắt lộ giới 16,5m = (3,0 + 10,5 + 3,0) m;

+ Mặt cắt 7-7: Mặt cắt lộ giới 15,5m = (4,0 + 7,5 + 4,0) m;

+ Mặt cắt 8-8: Mặt cắt lộ giới 13,5m = (3,0 + 7,5 + 3,0) m.

9.3. Hệ thống cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước: Tổng lưu lượng cấp nước đến năm 2030: 6.500 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nước từ hồ Khe Sanh, hồ thủy điện Rào Quán

- Cấp nước: Nhà máy nước Khe Sanh với công suất 3.000 m³/ngày đêm. Xây dựng mới nhà máy nước Rào Quán với công suất 10.000 m³/ngày đêm cấp nước cho thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo và vùng phụ cận.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới cấp nước được phân thành tuyến ống truyền dẫn và tuyến ống phân phối; Tuyến ống truyền dẫn bao gồm ống gang cấp nước D300, D250 và D150 sử dụng lại. Tuyến ống cấp mới ống nhựa HDPE D200, D160 và D110 bố trí theo mạng cụt kết hợp trực tiếp nước PCCC. Đường ống cấp chính đi dọc vỉa hè đô thị được chôn ngầm trong đất với độ sâu tối thiểu 1,2m; Tuyến ống phân phối ống nhựa HDPE D90 và D63 được chôn ngầm trong đất với độ sâu tối thiểu 0,8m.

- Cấp nước chữa cháy: Theo quy phạm cấp nước chữa cháy TCVN 2622-1995 và nghị định số 79/2014/ NĐ-CP ngày 31/07/2014 và TTLT/BXD-BCA ngày 66/2014 ngày 16/12/2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an về việc “Hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư và khu công nghiệp”.

9.4. Hệ thống thoát nước mưa

- Lưu vực thoát nước: Toàn thị trấn chủ yếu được chia làm 03 lưu vực chính và các dòng suối riêng lẻ, mỗi lưu vực sẽ thu nước riêng biệt, sau đó tất cả đổ ra các hồ Khóm 7, hồ Tân Độ, hồ Khe Sanh và suối La La.

+ Lưu vực 1: Bao gồm một phần khu vực Khối 7 nước chảy về hồ thủy lợi Khóm 7.

+ Lưu vực 2: Bao gồm một phần khu vực Khối 7, Khối 1 và Khối 2 nước

tập trung chảy về hồ Tân Độ.

+ Lưu vực 3: Bao gồm một phần Khối 2, Khối 3A, Khối 3B, Khối 4, Khối 5 và Khối 6 nước tập trung chảy về hồ Khe Sanh và suối La La.

+ Các dòng suối riêng lẻ: Bao gồm một phần Khối 3A, Khối 3B, Khối 5, Khối 4 và Khối 6. Đây là những khu vực bị chia cắt thành các lưu vực nhỏ hơn, nước chảy về các khe suối nhỏ đổ ra suối La La.

- Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn, bao gồm: Rãnh - hố thu - hố ga - đường cống - cửa xả; Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm đúc sẵn có đường kính D600, D800, D1.000, D1.200; Cống xả thoát nước có đường kính D1.000, D1.200, D1.500 và cửa xả ra các đoạn khe, suối, hồ.

9.5. Hệ thống thoát nước thải

- Lưu lượng nước thải: Tổng lưu lượng thoát nước thải đến năm 2030 là 5.200 m³/ngày đêm.

- Lưu vực thoát nước thải: Toàn bộ thị trấn sẽ chia làm 2 lưu vực, cụ thể như sau:

+ Lưu vực phía Bắc quốc lộ 9: Cơ bản nước thải chảy theo địa hình tự nhiên theo hai tuyến chính dọc đường Hùng Vương và đường Hồ Chí Minh nhánh Tây kết nối với tuyến chính trên đường Quốc lộ 9, cos địa hình thấp phải đặt trạm bơm I và II, để bơm nước lên cao sau đó tự chảy về trạm xử lý.

+ Lưu vực phía Nam quốc lộ 9: Cơ bản nước thải chảy theo địa hình tự nhiên tập trung về tuyến chính Đinh Tiên Hoàng, cos địa hình thấp phải đặt trạm bơm I và II, để bơm nước lên cao sau đó tự chảy về trạm xử lý.

- Công suất nhà máy xử lý nước thải tại Khối 6 với công suất là 5.200 m³/ngày đêm, diện tích xây dựng là 1,2ha.

- Nước thải công nghiệp: Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý riêng tại các cum công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải y tế: Được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện, chất lượng nước sau khi xử lý bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận hoặc đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thoát nước sinh hoạt được thiết kế riêng hoàn toàn, sử dụng đường ống nhựa cứng có đường kính D200, D300, D400 để truyền dẫn và thu gom nước thải.

9.6. Chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang

+ Khu vực xử lý CTR có vị trí tại khu vực lâm trường thị trấn Khe Sanh sẽ ngừng hoạt động, chất thải rắn của thị trấn sẽ được đưa về xử lý tại bãi xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa sau khi bãi rác này đi vào hoạt động.

- Nghĩa trang: Xây dựng mới Nghĩa trang nhân dân thị trấn Khe Sanh tại Khối 7, có diện tích là 10,0 ha, là nghĩa trang tập trung của thị trấn.

9.7. Hệ thống cấp điện

- Nguồn điện: Trạm 110/22kV - 25MVA Khe Sanh.

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 8.500 KVA.

- Lưới điện trung thế (22kV): Xây dựng mới tuyến đường dây 22kV với chiều dài khoảng 6.200m; Tất cả các tuyến đường dây phải có liên kết mạch vòng kín vận hành hở, chuyển đổi phương thức sẽ không mất điện khách hàng và ứng dụng điều khiển từ xa tất cả các thiết bị từ trung tâm điều khiển; Từng bước nâng hóa lưới điện trung thế tại khu vực trung tâm, các khu đô thị mới, các tuyến phố chính.

- Trạm hạ thế: Cải tạo nâng công suất các trạm hạ thế 22/0,4kV hiện có cho phù hợp với nhu cầu phụ tải. Bổ sung xây dựng mới các trạm hạ thế 22/0,4kV cho các khu vực phát triển phụ tải mới. Sử dụng hình thức trạm hạ thế kiểu Kios hoặc trạm một cột cho khu vực trung tâm và các khu phát triển đô thị mới.

- Mạng hạ thế (0,4kV): Nâng cấp, ngầm hóa mạng lưới điện hạ thế tại khu vực trung tâm đô thị, các tuyến phố chính, các khu đô thị mới.

9.8. Hệ thống điện chiếu sáng

- Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, gồm: Chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội; chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng.

- Tuyến điện chiếu sáng đi ngầm dùng đèn LED 100 - 200W gắn trên cột thép tròn côn cao 8,0m kết hợp với cần đèn cao 2,0m. Hệ thống dùng cáp ngầm 0,4KV luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực, ống thép đặt cách mặt đất 0,7m. Cột đèn chiếu sáng đặt cách bó vỉa 0,5 - 0,7m.

- Tủ điện điều khiển đóng cắt các tuyến điện chiếu sáng được treo và đấu nối tại cột đường dây cấp điện.

9.9. Hệ thống mạng lưới thông tin liên lạc

- Xây dựng đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác; Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia; Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm đến chân các công trình; Bố trí các tủ cáp điện thoại trên dọc các tuyến cáp, các điểm rẽ nhánh vào khu dân cư.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Về hạ tầng xã hội: Ưu tiên phát triển đô thị về khu vực phía Bắc đường

Quốc Lộ 9; Nâng cấp và tôn tạo di tích lịch sử Đồi Cù Bốc, Địa điểm chiến thắng Khe Sanh - Làng Vây; Nâng cấp Bệnh viện đa khoa thành bệnh viện đa khoa Khe Sanh với quy mô khoảng 300 giường; Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao huyện tại Khối 7; Các nhà sinh hoạt công đồng các Khối; Khu dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí tại hồ Khe Sanh và hồ Tân Độ; Các công viên cây xanh đô thị, vườn hoa tại các đơn vị ở; Hệ thống giáo dục đào tạo tại Khối 1.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tuyến giao thông: Hùng Vương, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Khuyến, Hai Bà Trưng, Hà Huy Tập, tuyến nối Ngô Sỹ Liên - Phan Châu Trinh - Đoàn Khuê, Tuyến đường 20,5m đi bản Xa Re; Xây dựng mới các tuyến: Tuyến đường 30,0m nối Hùng Vương với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Tuyến 20,5 m từ đường Quốc Lộ 9 - Trần Hoàn - Hùng Vương, Tuyến 13,5m từ đường Phan Đình Phùng đến Phạm Ngũ Lão; nâng cấp cải tạo các tuyến đường nội thị; Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa; Đầu tư nhà máy xử lý nước thải 5.200 m³/ngày đêm; Đầu tư xây dựng nhà máy nước Rào Quán có công suất 10.000 m³/ngày đêm; Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Khe Sanh.

11. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Khe Sanh thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (*Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch*).

Điều 2: UBND huyện Hướng Hóa chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Khe Sanh và các đơn vị liên quan tổ chức công bố đồ án quy hoạch để các tổ chức, cá nhân biết và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Hướng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng